

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ UÔNG BÍ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2512/2006/QĐ-UBND

Uông Bí, ngày 06 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**“V/v ban hành quy định về đảm bảo trật tự đô thị;
công tác quản lý, sử dụng và bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị
trên địa bàn thị xã Uông Bí”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26-11-2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND & UBND ngày 03-12-2004;

Căn cứ Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26-5-2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà;

Căn cứ Nghị định số 152/2005/NĐ-CP ngày 15-12-2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định 121/2004/NĐ-CP ngày 12-7-2004 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18-01-2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 06-6-2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa thông tin;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về đảm bảo trật tự đô thị; công tác quản lý, sử dụng và bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn thị xã Uông Bí”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký, các Quy định trước đây trái với Quyết định này không còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các ông bà: Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các Phòng ban, Ngành của thị xã; Chủ tịch UBND các phường, xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức; các hộ gia đình và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch

NGUYỄN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ UÔNG BÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

“Về đảm bảo trật tự đô thị, công tác quản lý, sử dụng và bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn thị xã Uông Bí”

(Kèm theo QĐ số 2512/2006/QĐ-UBND ngày 06-11-2006 của UBND thị xã Uông Bí)

Để thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, pháp luật về hoạt động xây dựng và bảo vệ công trình hạ tầng đô thị, pháp luật về bảo vệ môi trường;

Nhằm chấn chỉnh trật tự trong hoạt động quản lý, xây dựng đô thị ngày một khang trang sạch đẹp; Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, các cấp chính quyền và nhân dân của thị xã trên lĩnh vực giao thông, trật tự đô thị;

Ủy ban nhân dân thị xã Uông Bí quy định về đảm bảo trật tự đô thị, công tác quản lý, sử dụng và bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm về trật tự đô thị, quản lý và bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn thị xã Uông Bí;
2. Các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sinh sống trong đô thị đang quản lý, vận hành và sử dụng các công trình hạ tầng đô thị của thị xã;
3. Người và phương tiện tham gia giao thông trong đô thị thuộc địa bàn thị xã Uông Bí.

Điều 2. Quy định áp dụng

1. Công tác quản lý trật tự đô thị, sử dụng và bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn thị xã Uông Bí phải tuân theo quy định này. Các trường hợp không

quy định trong quy định này thì áp dụng các văn bản pháp luật hiện hành, chấp hành nghiêm túc các quy định về giao thông đường bộ và trật tự đô thị;

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn thị xã có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định này.

3. Mọi hành vi vi phạm về giao thông đường bộ và trật tự đô thị đều phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG ĐÔ THỊ

Mục 1

QUY ĐỊNH VỀ TRẬT TỰ GIAO THÔNG ĐÔ THỊ

Điều 3. Quy định về giao thông đô thị

1. Người và các phương tiện tham gia giao thông trong đô thị phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ ngày 29-6-2001;

2. Các phương tiện vận chuyển đất, đá, than, xỉ than và vật liệu rời trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn thị xã Ônng Bí chấp hành theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số: 4662/2005/QĐ-UBND ngày 15/12/2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh và Hướng dẫn số: 122/2006/HD-UBND ngày 17/4/2006 của Ủy ban nhân dân thị xã Ônng Bí thực hiện Quyết định số: 4662/2005/QĐ-UBND;

3. Ủy ban nhân dân thị xã Ônng Bí quy định hạn chế về tải trọng xe và cấm một số loại xe hoạt động trên một số tuyến đường thị xã quản lý và một số tuyến đường phố trong nội thị như sau:

a) Cấm các loại xe công nông hoạt động trên các đường nội thị;

b) Cấm các loại xe có tải trọng > 13T (kể cả tải trọng bản thân) hoạt động trên các tuyến đường nội thị;

c) Cấm các loại xe tải có tải trọng > 5T (kể cả tải trọng bản thân) hoạt động trên tuyến đường Nguyễn Du và đường Trần Hưng Đạo;

d) Trong trường hợp đặc biệt, các xe hoạt động trên các tuyến đường nêu tại điểm b, c khoản 3 điều này phải được Ủy ban nhân dân thị xã cấp giấy phép.

Mục 2

QUY ĐỊNH VỀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ

Điều 4. Quy định về trật tự đô thị trên lĩnh vực dịch vụ:

1. Không được sử dụng vỉa hè để làm dịch vụ như: Rửa xe, bán hàng hóa, bán giải khát và các hoạt động dịch vụ khác trên vỉa hè;

2. Một số điểm thuộc khu công cộng trong đô thị, UBND thị xã giao cho UBND phường, xã sở tại ký hợp đồng sử dụng vỉa hè làm dịch vụ theo các quy định sau:

a) Tập thể, cá nhân sử dụng vỉa hè phải chấp hành đầy đủ các nội dung ghi trong hợp đồng;

b) Tập thể, cá nhân khi làm dịch vụ phải đăng ký và nộp phí vệ sinh môi trường tại Công ty Môi trường đô thị Ưông Bí;

c) Không được làm dịch vụ trong khoảng thời gian từ 8h đến 18h trong ngày.

Điều 5. Quy định về quảng cáo, viết, đặt biển hiệu trên các hè phố:

1. Các loại panô, bảng, biển quảng cáo phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thực hiện quảng cáo mới được lắp đặt;

2. Không được dùng âm thanh quảng cáo cho việc bán báo, rao bán hàng rong gây ồn mất trật tự đô thị;

3. Không quảng cáo số điện thoại, địa chỉ của người làm dịch vụ không đúng nơi quy định như: viết, vẽ, quảng cáo lên tường, gốc cây, cột điện và các vật thể khác làm mất mỹ quan đô thị, cảnh quan môi trường;

4. Quy định viết, đặt biển hiệu (gồm: viết, đặt, treo, dán, lắp, dựng biển hiệu) tại trụ sở, nơi kinh doanh của các tổ chức, cá nhân dưới hình thức bảng, biển, hộp đèn, hệ thống đèn neon uốn chữ... nhằm giới thiệu tên gọi, địa chỉ giao dịch phải đảm bảo các quy định sau:

a) Hình thức biển hiệu: Biển hiệu phải đảm bảo mỹ quan đô thị, được viết bằng chữ Việt Nam; trường hợp muốn thể hiện tên viết tắt, tên giao dịch quốc tế, tên, chữ nước ngoài phải ghi ở phía dưới, kích thước nhỏ hơn chữ Việt Nam;

b) Vị trí biển hiệu: Biển hiệu chỉ được viết, đặt sát cổng, hoặc mặt trước trụ sở hoặc nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân; không được đặt biển hiệu trên vỉa hè hoặc treo trên cây xanh của đường phố;

c) Số lượng biển hiệu được lắp đặt: Mỗi cơ quan, tổ chức chỉ được viết, đặt một biển hiệu tại cổng, tại trụ sở hoặc nơi kinh doanh độc lập. Đối với tổ chức cá nhân khác chỉ được viết, đặt một biển hiệu ngang và không quá hai biển hiệu dọc;

d) Nội dung biển hiệu: áp dụng khoản 3 điều 30 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (Ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18-01-2006 của Chính phủ).

Điều 6. Quy định đặt mái che, mái vẩy:

1. Không làm mái che, mái vẩy lấn chiếm khoảng không vỉa hè đô thị;
2. Đối với mái hiên di động phải được UBND thị xã cấp phép mới được lắp đặt (mái di động đặt ở độ cao $\geq 3,5\text{m}$, phần đưa ra phía trên vỉa hè $\leq 1,8\text{m}$, hình thức đẹp, không được dùng mái di động cũ, rách).

Điều 7. Quy định sử dụng lòng đường, vỉa hè, cây xanh:

1. Quy định về sử dụng lòng đường:

a) Không sử dụng lòng đường để thi công xây dựng, bán hàng hoặc các hoạt động tương tự khác gây cản trở và mất an toàn giao thông;

b) Không đắp hoặc kê bậc vát lấn chiếm lòng đường làm lối lên xuống gây cản trở giao thông;

2. Quy định sử dụng vỉa hè, lề đường trên các tuyến đường phố:

a) Việc xây dựng nhà và công trình hai bên các tuyến đường phố thực hiện theo quyết định số: 3190/2005/QĐ-UB ngày 09-12-2005 của UBND thị xã Ưông Bí “Quy định cấp phép xây dựng công trình, nhà ở của các tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND thị xã”;

b) Sử dụng vỉa hè, hành lang đường để vật liệu xây dựng phải được quy định cụ thể trong giấy phép xây dựng và phải ký hợp đồng thuê vỉa hè với UBND phường, xã sở tại;

c) Đối với các tuyến phố đã xây dựng vỉa hè: Khi để vật liệu xây dựng hoặc đồ tạm phé thải xây dựng, không để trên phần vỉa hè dành cho người đi bộ ($\geq 1,0\text{m}$ tính từ mép ngoài viên bó vỉa về phía trong vỉa hè);

d) Đối với các tuyến phố chưa xây dựng vỉa hè: Khi để vật liệu xây dựng hoặc đồ tạm phé thải xây dựng, không để trên phần lề đường dành cho người đi bộ ($\geq 1,5\text{m}$ tính từ mép đường về phía trong lề đường);

e) Dọc hai bên quốc lộ 18A và quốc lộ 10 chưa xây dựng vỉa hè: Khi để vật liệu xây dựng hoặc đồ tạm phé thải xây dựng, không để trên phần lề đường đảm bảo an toàn giao thông ($\geq 3\text{m}$ tính từ mép đường nhựa về phía trong lề đường);

f) Không sử dụng hè phố để trộn vữa thi công xây dựng hoặc dùng để làm các công việc tương tự khác;

g) Đất thải, phế liệu công trình thải phải vận chuyển hết, không được để qua đêm trên vỉa hè gây ô nhiễm môi trường đô thị;

h) Không được cạy tháo nắp cống thoát nước khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép; không hạ nắp cống thoát nước để làm lối lên xuống, gây cản trở giao thông, tắc rãnh, làm xấu và hư hỏng vỉa hè;

i) Các trường hợp khác khi phải sử dụng hè phố như việc hiếu, hỷ... phải xin phép UBND phường, xã sở tại; khi sử dụng hè phố phải để lại phần hè dành cho người đi bộ; khi sử dụng xong phải hoàn lại trạng thái ban đầu.

3. Quy định về đào cắt vỉa hè, lòng đường để thi công công trình:

a) Các công trình thi công nếu phải đào, cắt vỉa hè, lòng đường phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trước khi thi công phải được UBND thị xã cấp giấy phép;

b) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đào, cắt lòng đường, vỉa hè phải đến UBND phường, xã sở tại đăng ký và giao nhận hiện trạng lòng đường, vỉa hè trước khi đào cắt;

c) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đào, cắt lòng đường, vỉa hè phải đặt cọc tiền trách nhiệm hoàn trả công trình (số tiền tương đương giá trị phần hoàn trả lòng đường, vỉa hè do người thi công đào, cắt). Khi hoàn trả xong phải bàn giao UBND phường, xã sở tại quản lý và được nhận lại tiền đặt cọc;

d) Nếu tổ chức, cá nhân khi thi công xong không hoàn trả công trình hoặc hoàn trả công trình không đạt chất lượng, UBND phường, xã sở tại yêu cầu cho tổ chức, cá nhân thực hiện trách nhiệm hoàn trả công trình. Sau 5 ngày làm việc nếu tổ chức, cá nhân không hoàn trả công trình thì UBND phường, xã sở tại tổ chức hoàn trả công trình; giá trị hoàn trả bằng nguồn tiền đặt cọc do tổ chức, cá nhân đặt cọc trách nhiệm hoàn trả công trình thanh toán.

4. Quy định về sử dụng cây xanh trong đô thị:

a) Các tổ chức, cá nhân không được chặt phá cây xanh khi chưa được Công ty Môi trường đô thị đồng ý;

b) Khi trồng mới phải trồng đúng vị trí và đúng loại cây được quy định trên từng tuyến phố (theo quy hoạch của UBND thị xã);

Điều 8. Quy định về vệ sinh đô thị:

1. Đối với cơ quan, đơn vị và cá nhân:

a) Các hộ gia đình, cơ quan có vỉa hè trước nhà ở và trụ sở làm việc có trách nhiệm: Giữ gìn vệ sinh, quét dọn và bảo vệ vỉa hè thường xuyên sạch đẹp; không đổ, vứt rác ra lòng đường, vỉa hè và nơi công cộng. Rác của các hộ gia đình phải để gọn trong nhà, chỉ đưa rác ra vỉa hè chờ thu gom rác theo giờ quy định của Công ty Môi trường đô thị; khi đưa rác ra vỉa hè chờ thu gom, rác phải được để trong dụng cụ chứa rác và để gọn vào gốc cây gần nhà;

b) Các phế liệu xây dựng của các hộ gia đình và chủ đầu tư phải tự vận chuyển đổ đúng nơi quy định theo chỉ dẫn của Công ty Môi trường đô thị;

2. Đối với Công ty Môi trường đô thị:

a) Cán bộ quản lý, nhân viên làm vệ sinh đường phố của Công ty môi trường đô thị: Có trách nhiệm duy trì vệ sinh đường phố, quản lý và bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị; nhắc nhở các tổ chức và cá nhân thực hiện đúng các quy định về vệ sinh đường phố;

b) Tại nơi tập kết rác: Rác thải phải được đổ trên xe gom và xe gom phải để theo hàng đúng nơi quy định. Bãi tập kết rác không để đọng nước gây ô nhiễm môi trường;

c) Khi tua, quét đường, nạo vét cống trong đô thị: Rác, đất cát, bùn phải thu ngay lên xe rác không được để trên đường, hè phố;

d) Phun, tưới nước rửa đường, tua quét đường phải tránh giờ cao điểm (sáng từ 6h đến 7h30', trưa từ 11h đến 12h, chiều từ 16h30' đến 17h30'), không làm ảnh hưởng đến người và các phương tiện khác tham gia giao thông. Cấm dùng nước mặn, pha mặn để rửa đường gây hỏng mặt đường.

Mục 3

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

Điều 9. Phòng Quản lý đô thị:

1. Tổ chức triển khai, phổ biến, hướng dẫn các xã, phường, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thực hiện các quy định trên. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về trật tự đô thị, quản lý và bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị;

2. Kiểm tra đôn đốc các phường, xã và các đơn vị có liên quan thực hiện các quy định của UBND thị xã trong công tác trật tự đô thị. Hàng quý, 6 tháng, 1 năm tổ chức hội nghị đánh giá công tác quản lý trật tự đô thị, công tác quản lý và bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn thị xã;

Điều 10. Ủy ban nhân dân các phường, xã:

1. Phổ biến, quán triệt các quy định của UBND thị xã về đảm bảo trật tự đô thị, công tác quản lý và bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị để nhân dân biết, thực hiện; tổ chức vận động nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, trật tự đô thị, gắn với việc xây dựng khu phố, phường văn hóa;

2. Quản lý trật tự đô thị, quản lý các công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn; chủ động tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm túc và kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự đô thị thuộc thẩm quyền;

3. Phối hợp với các phòng ban chức năng của thị xã tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác vệ sinh đường phố, quy định về viết, đặt biển hiệu trên các phố; kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Công ty Môi trường đô thị Ưông Bí:

1. Tổ chức thực hiện tốt các dịch vụ công ích gồm: Vệ sinh đường phố, vận hành và quản lý các công trình hạ tầng đô thị đã ký hợp đồng với UBND thị xã;

2. Đảm bảo trách nhiệm vật chất các công trình hạ tầng đô thị. Các tài sản thuộc công trình hạ tầng đô thị đã được giao quản lý khi bị xâm hại (bị hỏng hoặc mất) phát hiện kịp thời và phối hợp với UBND phường, xã sở tại xử lý. Nếu các vụ việc xảy ra không phát hiện và xử lý kịp thời thì Công ty Môi trường Đô thị phải bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị xâm hại đó;

3. Quản lý và thực hiện vệ sinh đường phố: Phối hợp với các phường, xã tuyên truyền vận động, hướng dẫn nhân dân và các đơn vị trên địa bàn thực hiện tốt các quy định về vệ sinh đường phố và xử lý các hành vi vi phạm về vệ sinh đường phố.

4. Nếu để các tổ chức và cá nhân đổ các loại rác thải bừa bãi nhưng không phát hiện và xử lý kịp thời thì Công ty Môi trường Đô thị có trách nhiệm thu dọn để đảm bảo vệ sinh đường phố.

5. Phối hợp phòng Quản lý đô thị quy hoạch, quản lý quy hoạch về phát triển cây xanh trên các đường phố trong đô thị đã được UBND thị xã phê duyệt.

Điều 12. Đội thanh tra Xây dựng và Quản lý đô thị:

1. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các vi phạm về trật tự đô thị, công tác quản lý và sử dụng các công trình hạ tầng đô thị, các vi phạm về giao thông tĩnh trong đô thị; phối hợp với UBND các phường, xã xử lý theo quy định của pháp luật;

2. Chủ động phối hợp công an thị xã báo cáo UBND thị xã tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra, xử lý các vi phạm về giao thông đô thị;

3. Đối với các trường hợp vi phạm trật tự đô thị để kéo dài ở các phường, xã, báo cáo đề xuất UBND thị xã biện pháp xử lý về trách nhiệm đối với phường, xã đó theo quy định;

4. Sáu tháng, một năm tham mưu giúp UBND thị xã, tổ chức hội nghị đánh giá tình hình vi phạm và xử lý vi phạm về trật tự đô thị trên địa bàn thị xã.

Điều 13. Công an thị xã:

1. Thực hiện tốt các quy định và các biện pháp về quản lý trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị và công tác bảo vệ các công trình hạ tầng đô thị;

2. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm về trật tự giao thông đô thị. Hàng tháng báo cáo Ban an toàn giao thông thị xã về tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn theo quy định của Ban an toàn giao thông quốc gia;

3. Phối hợp phòng Quản lý đô thị quản lý hệ thống đảm bảo giao thông trên địa bàn thị xã. Chủ động đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu và ngăn chặn tai nạn giao thông trên các tuyến đường nội thị;

4. Chỉ đạo Công an phường, xã phối hợp UBND các phường, xã thực hiện tốt nhiệm vụ trật tự đô thị trên địa bàn.

Điều 14. Phòng Văn thể:

1. Tổ chức triển khai, phổ biến, hướng dẫn các xã, phường, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo, viết, đặt các biển hiệu, biển quảng cáo trên địa bàn thị xã; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động quảng cáo;

2. Kiểm tra đôn đốc các phường, xã và các đơn vị có liên quan thực hiện các quy định của pháp luật và UBND thị xã về hoạt động quảng cáo; hàng quý, 6 tháng, 1 năm phối hợp với phòng Quản lý đô thị tổ chức hội nghị đánh giá công tác quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thị xã.

Mục 4

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Các chế tài áp dụng xử phạt:

1. Về trật tự giao thông đô thị: Áp dụng Nghị định 152/2005/NĐ-CP ngày 15-12-2005 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, Nghị định 121/2004/NĐ-CP ngày 12-7-2004 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

2. Về trật tự đô thị: Áp dụng Nghị định 152/2005/NĐ-CP ngày 15-12-2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, Nghị định 126/2004/NĐ-CP ngày 26-5-2004 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng, công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà, Nghị định 121/2004/NĐ-CP ngày 12-7-2004 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

3. Về viết đặt biển hiệu, biển quảng cáo: áp dụng Nghị định số: 56/2006/NĐ-CP ngày 06-6-2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa thông tin.

Điều 16. Tăng cường trách nhiệm cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt hành chính:

1. Đối với các trường hợp vi phạm pháp luật đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng tổ chức và cá nhân bị xử phạt cố tình không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định cưỡng chế theo Nghị định 37/2005/NĐ-CP ngày 18-3-2005 của Chính phủ về thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Tăng cường trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân phụ trách: Tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ phụ trách địa bàn không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được xét thi đua của năm đó. Trường hợp để các vi phạm tồn tại kéo dài gây hậu quả xấu thì bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương III**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 17. Hiệu lực thi hành:**

Quy định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký Quyết định. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 18. Tổ chức thực hiện:

Trưởng các phòng, ban, ngành của thị xã có liên quan, Chủ tịch UBND phường, xã, thủ trưởng các tổ chức; hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**Chủ tịch****NGUYỄN THÀNH PHỐ**